

Số: 01/2023/QĐST- DS

M, ngày 22 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 12 năm 2022.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Bùi Văn T, sinh năm: 1975 và chị Trần Thị H1, sinh năm: 1979; đều có nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

(Chị H1 đã ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng tại Tòa án theo giấy ủy quyền ngày 31/10/2022).

- Bị đơn: chị Đào Thị H2, sinh năm: 1978; nơi thường trú: khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Đào Thị H2 là người giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính có số phát hành CK689159, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03303 do UBND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 29/6/2018 cho ông Bùi Văn T và vợ Trần Thị H1.

- Vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Trần Thị H1 đồng ý trả cho chị Đào Thị H2 số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và chị Đào Thị H2 có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc cho anh Bùi Văn T và

chị Trần Thị H1. Hai bên thực hiện việc giao tiền, trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chị Đào Thị H2 trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn T và chị Trần Thị H1 mà vợ chồng anh T, chị H1 không trả cho bị đơn số tiền trên thì chị Đào Thị H2 có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc vợ chồng anh T, chị H1 phải trả số tiền thỏa thuận nêu trên và khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí: anh Bùi Văn T, chị Trần Thị H1 tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T, chị H1 đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái theo biên lai thu tiền số 0007675 ngày 02/12/202, trả lại anh Bùi Văn T và chị Trần Thị H1 số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. M;
- Thi hành án dân sự Tp. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Vũ Thị Thanh Phương**